



SỞ GDĐT QUẢNG NINH
HỘI ĐỒNG CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2026 - 2027

DIỂM BÀI THI TUYỂN SINH

Đơn vị: THPT Lê Chân (22_HD_035)

STT	SBD	Số CC/CD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi		Ghi chú	
										Ngữ văn	N. ngữ		Toán
1	350001	022311010653	LÊ QUỐC	12/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS An Sinh	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,75	6,8	5,25	Toán, vắng thi
2	350002	022211003065	VŨ TRƯỜNG	21/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Tiêng An	TH và THCS Tiêng An	Tiếng Anh	4,75	5	4,75	
3	350003	022311004670	BUI MINH	25/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25	3,8	4,5	
4	350004	022311002170	ĐÀO NGỌC	18/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	3,8	5,25	
5	350005	022311007436	ĐÀO QUỲNH	30/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,75	4	6,25	
6	350006	022311002537	ĐÀNG KIM	08/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,75	4,2	5,25	
7	350007	022311003583	ĐÀNG NGOC	26/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	3,5	1,8	1,25	
8	350008	022211011335	ĐÀNG THE	13/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Du	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,25	9	4,75	
9	350009	022311012065	ĐOÀN PHƯƠNG	07/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7,5	8	6	
10	350010	022311002360	ĐOÀN THỊ KIM	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	4	2,6	1,25	
11	350011	022311002781	ĐỖ THỊ NGOC	31/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,25	5,4	5,25	
12	350012	031311014813	ĐỖ TRÂM	10/04/2011	Tỉnh phố Hải Phòng	Nữ	TH và THCS Bình Khê	THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	4,5	5	2	
13	350013	022311002853	HOANG LÊ PHƯƠNG	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Du	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,75	3,8	2,25	
14	350014	022311006280	HỒ QUỲNH	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,25	5,2	3,25	
15	350015	022311007570	LƯƠNG PHƯƠNG	04/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Việt Dân	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,75	4	1,75	
16	350016	022211001576	LÝ NAM	01/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6	3,6	4	
17	350017	022311006708	MAC THỊ VÂN	01/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7,25	6,8	4,5	
18	350018	022311004573	NGUYỄN DIỆU	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,25	6,6	4,25	
19	350019	022211009050	NGUYỄN DUY	25/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5	4,8	2,75	
20	350020	022211006250	NGUYỄN ĐỨC	12/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	7,25	2,4	4,25	
21	350021	022211001948	NGUYỄN ĐỨC	12/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7	6,8	4	
22	350022	022311002737	NGUYỄN HÀ	16/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4	2,6	1,5	
23	350023	034311000278	NGUYỄN HOÀNG HÀ	25/11/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nữ	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,25	2,2	2,25	
24	350024	022311006942	NGUYỄN HOÀNG THỊ LAN	15/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,5	2,4	4	
25	350025	022311002466	NGUYỄN KIM	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,5	4,6	1,25	
26	350026	022311008478	NGUYỄN MAI	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,5	2,6	4,25	
27	350027	022311001482	NGUYỄN NGOC	17/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Việt Dân	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	7,25	6,4	6	
28	350028	022311002488	NGUYỄN NGOC	05/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	3,5	4,8	2,75	
29	350029	022211013581	NGUYỄN NGOC HAI	12/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,25	5,8	2,75	
30	350030	022311002670	NGUYỄN NGOC MAI	30/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,75	3,2	2,75	
31	350031	022311007501	NGUYỄN PHƯƠNG	04/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Việt Dân	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,5	3,8	2,5	
32	350032	022311002418	NGUYỄN QUỲNH	26/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	7,25	8,4	6,25	
33	350033	022311004175	NGUYỄN QUỲNH	08/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4	3,6	4	
34	350034	022311012468	NGUYỄN TAM	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,75	3,2	4,5	
35	350035	022311003489	NGUYỄN THỊ HUỖN	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,75	5,8	5,25	
36	350036	022311002832	NGUYỄN THỊ NGOC	17/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Việt Dân	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,75	3,2	1	
37	350037	022311009297	NGUYỄN THỊ PHUONG	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Việt Dân	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,75	3	5	
38	350038	022311012242	NGUYỄN THỊ PHUONG	16/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,75	3,2	4	
39	350039	022311011896	NGUYỄN THỊ VÂN	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5	3,2	4	
40	350040	022311004797	NGUYỄN TRÂM	31/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5,5	4,2	5,5	
41	350041	022211005661	NGUYỄN TUÂN	24/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Dương	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,75	8	7,25	
42	350042	022314000355	NGUYỄN VIỆT	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,5	6	3,5	
43	350043	022311012155	PHAM HONG	22/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,75	5,4	3,25	
44	350044	022311010028	PHAM QUỲNH	27/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,75	5,6	7	
45	350045	022311009860	PHAM THỊ MAI	08/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,75	3	1	
46	350046	030311011953	PHAM THỊ PHUONG	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	3,4	4,5	
47	350047	030211001320	TRẦN VIỆT	27/11/2011	Tỉnh phố Hải Phòng	Nam	THCS Nguyễn Huệ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2	2,6	3,75	
48	350048	022211004639	TRƯƠNG QUỐC	27/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Dương	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,25	5,4	5	
49	350049	022211000338	VŨ NGOC HAI	31/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,25	4,2	3,5	
50	350050	022311004205	VŨ THỊ KIM	05/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,25	2,6	1,5	
51	350051	022311005092	VŨ THỊ MINH	15/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	8,25	8,6	6,5	
52	350052	022311008678	VŨ TRÂM	23/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	6,25	4,6	3	
53	350053	022311000231	VƯƠNG NGOC	24/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Du	THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	5,25	4,2		

Ngày 06 tháng 07 năm 2026

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Tư tưởng THCS	Ngòi bút	Điểm bài thi		Ghi chú
									Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
54	350054	022311001702	LÀ MINH	27/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 6,25	3,8	2	
55	350055	022311011767	NGUYỄN NGỌC ANH	13/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 8,25	7,6	7,5	
56	350056	022311012657	VŨ THỊ NGỌC ANH	18/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 6,75	4,4	6	
57	350057	022211007484	NGÔ HOÀNG BẠCH	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 4,75	6	3,75	
58	350058	022211007576	TRẦN VIỆT BACH	16/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 5	4,4	3	
59	350059	022211000386	ĐOÀN THAI BẢO	23/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 7	4,2	4	
60	350060	022211001954	HOÀNG GIA BẢO	03/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 5,75	5,2	5,5	
61	350061	022211002785	HOÀNG QUỐC BẢO	12/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 4	4,6	3,5	
62	350062	022211004568	LÊ GIA BẢO	10/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 5,75	8,2	7,75	
63	350063	022211002750	LÊ MINH BẢO	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 6	3,4	5,25	
64	350064	022211010709	NGUYỄN GIA BẢO	17/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 4,75	6	5,5	
65	350065	022211007698	NGUYỄN HOÀNG GIA BẢO	30/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 8,75	9,4	8,75	
66	350066	022211003036	NGUYỄN TIẾN BẢO	24/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 5,25	4,6	6	
67	350067	022211003624	PHẠM GIA BẢO	14/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 5,5	3,6	1,75	
68	350068	022211007054	PHẠM HỮU QUỐC BẢO	22/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 4,75	2	2,75	
69	350069	022211011902	PHẠM THẾ BẢO	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 2,25	2,8	1,25	
70	350070	022211011571	TRẦN CHÍNH BẢO	20/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 6	3,6	3,25	
71	350071	030211016373	VŨ GIA BẢO	30/01/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7,5	8,8	4,75	
72	350072	022211000450	NGUYỄN CHỊ BÁC	15/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 5,5	7,8	2,25	
73	350073	022211000844	NGUYỄN TRONG BÀNG	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 4	2,4	2,75	
74	350074	022211000409	VŨ HIỆU BÀNG	15/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 4,25	2,8	2	
75	350075	022311005100	ĐẶNG NGỌC BÍCH	05/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 7	3,2	4,5	
76	350076	022211005757	NGUYỄN AN BÌNH	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 6,5	2,4	5	
77	350077	030211000315	NGUYỄN ĐỨC AN BÌNH	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 4,75	2,8	3	
78	350078	022211005870	PHẠM VĂN BÌNH	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 4,25	1,6	4	
79	350079	022311008233	NGUYỄN THANH THUY CẨM	07/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 8,5	7,8	5,25	
80	350080	022311008462	HOÀNG NGỌC BẢO CHÂU	15/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7	4,8	5	
81	350081	022311002518	PHẠM NGỌC MINH CHÂU	14/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 5,5	3,4	5	
82	350082	022311003586	ĐƯƠNG QUỲNH CHI	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7,75	6	5,5	
83	350083	022311006963	LÊ LAN CHỊ	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 5	4,6	2,75	
84	350084	022311007063	LÊ THANH CHỨC	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 4,75	3,6	3	
85	350085	022211007567	MAI VĂN CỘNG	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 5,5	5,8	5,5	
86	350086	022211011786	NGUYỄN KIM CƯỜNG	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7,75	9,2	8,5	
87	350087	022211004847	NGUYỄN LÊ CƯỜNG	29/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 5,25	5,6	4,25	
88	350088	022211010317	ĐÀM QUỐC CƯỜNG	19/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 2,5	3	1	
89	350089	022211013332	LÀ ĐỨC CƯỜNG	04/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 5,5	2,2	3,25	
90	350090	024211012120	LÊ VIỆT CƯỜNG	04/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 4,75	2,2	1,75	
91	350091	025211014992	MA NAM CƯỜNG	21/02/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nam	Tây	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 6,5	8	5	
92	350092	022211005820	VŨ NGỌC CƯỜNG	14/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 3	3	3,25	
93	350093	022311012723	NGUYỄN HỒNG DÀNG	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 7	2,6	3	
94	350094	022311001758	LÊ VŨ NGỌC DIỆP	07/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 7,25	4,6	6	
95	350095	022311009653	NGUYỄN NGỌC DIỆP	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Tràng An	Tiếng Anh 4,75	2,8	3,5	
96	350096	022211005186	CHU VĂN DOANH	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 5	3,6	2,25	
97	350097	022311008016	PHẠM PHƯƠNG DUNG	19/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 7,25	3,4	6,25	
98	350098	022311008063	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 2,75	3,2	3	
99	350099	022211004336	NGUYỄN TIẾN DUNG	28/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 6,5	4,2	3,75	
100	350100	022211002533	NGUYỄN VĂN DUNG	02/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 6	3,8	2	
101	350101	022211005034	TRẦN TRUNG DUNG	23/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 6,75	9	7	
102	350102	022211002004	VŨ QUANG DUNG	22/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 5,75	8,4	4,25	
103	350103	022211013973	BÙI ĐỨC DUY	28/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 3,5	4,4	2,75	
104	350104	022211012492	LÊ ĐỨC DUY	14/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 5,75	5,8	4	
105	350105	022211012589	NGÔ VŨ CÔNG DUY	03/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 4,25	3,2	1,5	
106	350106	022211011629	NGUYỄN BẢO DUY	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Tràng An	Tiếng Anh 6	1,6	4,75	
107	350107	019211013468	NGUYỄN THANH DUY	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 4,25	1,8	1	
108	350108	022211013573	PHẠM KHÁNH DUY	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 7	6,6	5,75	
109	350109	022211013477	PHẠM KHÁNH DUY	25/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 7,25	6,6	7,5	
110	350110	022211007936	VŨ TRONG DUY	12/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 6,5	6,6	4,5	
111	350111	022311005940	NGUYỄN THỊ ANH DUYỀN	16/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 4,25	2	2,75	

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc ít người	Trường THCS	Ngồi ghế	Nguồn văn	Điểm bài thi	Toán	Ghi chú
112	350112	022311002636	NGUYỄN TRẦN THUY	09/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	2,6	6,25	
113	350113	022311011603	PHẠM ANH	22/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,75	7,4	5,75	
114	350114	022311000202	TRẦN THỊ THUY	10/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	3	1,8	1	
115	350115	022211012681	TRƯƠNG ĐỨC	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Trảng An	Tiếng Anh	7,75	9,4	7,25	
116	350116	022311000416	LÊ THỊ LINH	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7	3,4	2,5	
117	350117	030311013927	TRẦN VŨ CHÍ	07/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,5	2,6	3,5	
118	350118	022211001176	BUI TÂN	24/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sân Dâu	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,75	8,8	7	
119	350119	022211002545	BUI TIẾN	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,5	2,8	1,75	
120	350120	024211000878	NGUYỄN ĐỨC TIẾN	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	3	3,4	2,75	
121	350121	022211003838	NGUYỄN THANH	19/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,5	3,2	2	
122	350122	022211004934	NGUYỄN TIẾN	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,5	7,2	6	
123	350123	022211003402	TRẦN TIẾN	02/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,5	2,8	3	
124	350124	022211004707	LÊ HẢI	10/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,25	4	3,75	
125	350125	022211012830	NGUYỄN HÀ HẢI	29/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,25	4,6	3,75	
126	350126	022211008051	PHẠM HAI	15/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,25	3,2	3,5	
127	350127	022211005965	PHẠM HAI	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7	3,8	4	
128	350128	022211013611	NGUYỄN THIÊN	02/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6	8	4,25	
129	350129	022211014106	PHẠM TIẾN	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,75	3,6	3,75	
130	350130	022211011931	CAO XUÂN	06/01/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,75	4,6	6,25	
131	350131	022211013422	ĐƯƠNG MINH	16/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	4,25	5,2	4	
132	350132	022211005043	ĐÀO BÌNH	20/11/2011	Thành phố Huế	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,5	4,8	4,75	
133	350133	022210011396	HOÀNG TRONG	08/11/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	4,25	2,2	3,25	
134	350134	022211013299	NGUYỄN LÊ ANH	24/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	4,25	6,4	4,5	
135	350135	022211013982	NGUYỄN MINH	27/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5	6,2	5,5	
136	350136	022211012068	HOÀNG TUỆ	16/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,5	5	4,75	
137	350137	022311006865	BUI NGỌC	14/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,25	5	3,5	
138	350138	030311015142	ĐỖ HUÔNG	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,5	5,4	4	
139	350139	022211010070	TRẦN VĂN	20/09/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,25	4	2,25	
140	350140	022311010026	HỒ NGỌC	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7	3,6	4	
141	350141	022311008963	LÊ NGÂN	18/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,5	5,2	4,5	
142	350142	022311010705	NGUYỄN NGỌC	28/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,25	6	4	
143	350143	022311003393	NGUYỄN THU	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7	4	3,5	
144	350144	022311008402	PHẠM NGÂN	30/09/2011	Thành phố Hà Nội	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,5	5,6	4	
145	350145	022311000229	PHẠM NGỌC	30/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	7,75	4,4	3,5	
146	350146	022211009115	TRẦN THẾ	30/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,75	4,8	5,25	
147	350147	022311009582	TRẦN THỊ NGỌC	01/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4	3,4	2,5	
148	350148	022311004324	TRẦN THỊ THU	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Hoa	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,5	5,6	3,75	
149	350149	022311009193	TRẦN THU	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,5	8,6	4,25	
150	350150	022211003730	NGUYỄN TRONG	23/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,5	2,6	4,5	
151	350151	022211004157	NGUYỄN TRUNG	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,75	3,4	5	
152	350152	022211008169	NGUYỄN VĂN	05/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	4,2	6,5	
153	350153	022211011117	PHẠM ĐỨC	04/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,25	5,6	3,5	
154	350154	030311008938	NGUYỄN THỊ HỒNG	28/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,25	2,6	1,5	
155	350155	022311011926	TRẦN MAI	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3,75	3,8	2,75	
156	350156	022311001265	LÊ THANH	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Trảng An	Tiếng Anh	4,75	3,8	6,5	
157	350157	030311002391	NGUYỄN MINH	28/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4	4,8	3	
158	350158	022311011262	NGUYỄN NGOC	23/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,75	3	1,75	
159	350159	022311011357	NGUYỄN THU	14/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2,5	2,6	0,5	
160	350160	022311013091	HOÀNG THỊ	15/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,75	2	1,25	
161	350161	022311010930	NGUYỄN THỊ	05/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	2,25	2,8	1,75	
162	350162	022311000357	NGUYỄN THỊ	21/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4	3,6	2,25	
163	350163	022311000339	TRẦN THỊ THU	16/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sân Dâu	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,5	2	1,25	
164	350164	022211010840	KIỀU MINH	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6	3,8	3	
165	350165	022211003691	LÊ MẠNH	24/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	1	2,4	1	
166	350166	022211001140	LÊ QUANG	07/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2,5	3	2,5	
167	350167	022211000457	NGO QUANG	28/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4	3,8	3,75	
168	350168	022211000243	NGUYỄN TRUNG	20/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	4,5	4,8	4	
169	350169	022211010995	NGUYỄN TRUNG	14/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Trảng An	Tiếng Anh	3,5	3,8	3	

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ngòi ngữ	Điểm bài thi		Chí chú
									Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
170	350170	022211010717	NGUYỄN VĂN HIẾU	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5	4,8	3,5	
171	350171	022211008780	PHẠM TRUNG HIẾU	15/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6	2,8	4	
172	350172	022211009480	VŨ TRUNG HIẾU	06/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	1,75	1,4	0,5	
173	350173	022211006738	VŨ QUỐC HIẾU	10/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	2	2,6	2,25	
174	350174	022211006522	NGUYỄN QUỲNH HOA	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	8,4	4,5	
175	350175	022211004070	VŨ QUỲNH HOA	11/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,25	4,2	4	
176	350176	022211004456	VŨ QUỲNH HOA	21/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,75	3,8	4	
177	350177	031211005319	LÊ ĐỨC HOA	12/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	2,25	2	1,5	
178	350178	022211008911	NGUYỄN AN HOA	15/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Bình Dương	Tiếng Anh	4,75	5,4	3	
179	350179	022211009335	NGUYỄN ĐỨC HOA	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,75	5,4	3,5	
180	350180	022211004454	VŨ MINH HOA	07/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,75	5,75	4,5	
181	350181	022211006092	PHẠM THU HOÀI	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7	2,6	4,5	
182	350182	022211005673	VŨ CÔNG HOÀN	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3,25	4	1,5	
183	350183	022211010453	ĐỖ VĂN HOÀNG	21/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,75	3,4	3,5	
184	350184	022211004837	NGUYỄN HUY HOÀNG	29/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,25	5	4	
185	350185	022211012299	NGUYỄN VĂN HOC	10/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5	6	2,25	
186	350186	022311005974	LÊ ĐIỂM HỒNG	06/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	3	2,6	1,25	
187	350187	022311000407	PHẠM THU HỒNG	15/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5,5	3,2	0,75	
188	350188	022311005808	ĐUÔNG THANH HUỆ	26/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,5	3	2,75	
189	350189	022311009811	NGUYỄN THỊ PHUONG HUỆ	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,25	5,8	6,5	
190	350190	022211003760	HOÀNG HAI HÙNG	04/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,25	6,4	5	
191	350191	022211001148	LÊ VŨ HÙNG	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	3,75	3	1,5	
192	350192	022211004716	MẠC TUÂN HÙNG	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7	4,8	3,75	
193	350193	019211010045	NGUYỄN MANH HÙNG	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	2,6	3	
194	350194	022211007703	PHẠM DUY HÙNG	29/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	1,25	2,8	2,25	
195	350195	022211007324	PHẠM VĂN HÙNG	24/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	3,25	3	2,25	
196	350196	022211004486	TRẦN MẠNH HÙNG	12/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,25	3,8	4,25	
197	350197	022211008189	BUI TỎ HUY	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,75	5,4	4,75	
198	350198	022211009025	CHU GIA DINH GIA	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,25	4,4	3,5	
199	350199	022211000388	ĐINH VĂN HUY	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	2,5	3,6	2	
200	350200	022211006425	ĐỖ VĂN HUY	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,75	2	4	
201	350201	030211008046	NGÔ TIẾN HUY	05/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,5	6	3,25	
202	350202	022211010191	NGUYỄN ĐUÔNG HUY	15/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,75	6,6	7,75	
203	350203	022211014011	NGUYỄN ĐÌNH HUY	09/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2,75	5,2	4,5	
204	350204	022211006035	NGUYỄN ĐÌNH HUY	11/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	5,6	2	
205	350205	022211004816	NGUYỄN ĐỨC HUY	24/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7	5,6	5,75	
206	350206	022210000515	NGUYỄN TUÂN HUY	23/10/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	4	5,4	3,5	
207	350207	022211001198	NGUYỄN VƯƠNG HUY	06/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,25	4,6	5,5	
208	350208	022211005967	TRẦN TRI HUY	23/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	Ngữ văn: vắng thi; Ngoại ngữ: vắng thi; Toán: vắng thi			
209	350209	022311012592	LÊ MINH HUYỀN	05/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,75	5,2	7	
210	350210	022311003349	LƯU HOÀNG KHÁNH HUYỀN	11/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,25	4,8	4,5	
211	350211	022311007500	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	06/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,75	2	1,5	
212	350212	022311002578	NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN	04/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,5	4,4	2,75	
213	350213	022311006589	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	14/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Trang An	Tiếng Anh	4	2,4	2,75	
214	350214	022211011268	BUI DINH KHÁNH HƯNG	13/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6	7	6,75	
215	350215	022211003181	BUI VIỆT HƯNG	10/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,75	4,4	3	
216	350216	022211002675	KHUC NGOC GIA HƯNG	15/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,75	6,6	6,25	
217	350217	022211001960	NGUYỄN GIA HƯNG	21/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	2,25	3	2,25	
218	350218	022211000896	NGUYỄN MINH HƯNG	11/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3,25	2,2	3,5	
219	350219	022211004054	NGUYỄN PHÚC HƯNG	20/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7	4,2	4,25	
220	350220	022211007573	PHẠM CÔNG HƯNG	02/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,75	4,4	3,75	
221	350221	031211000256	VŨ DUY HƯNG	13/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,5	6	4,25	
222	350222	022311001946	ĐOÀN LINH HƯNG	25/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,75	4,8	4,5	
223	350223	022311001895	ĐỖ THỊ THU HƯNG	22/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5	3	5,25	
224	350224	022311011052	LŨC THỊ MAI HƯNG	27/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,25	4,2	4	
225	350225	022311011344	NGUYỄN THỊ HƯNG	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,25	2	2,25	
226	350226	022311006457	PHÙNG MAI HƯNG	14/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4	1,8	4,5	

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc (tên người)	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi		Ghi chú
										Ngữ văn	N. ngữ	
227	350227	022311009659	TA QUYÊN H	09/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Trưng An	Tiếng Anh 4	2,2	4,75	
228	350228	022311012282	TRƯỜNG THỊ ANH	17/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 7	5,2	4,75	
229	350229	022211005054	LÀNH THAI	16/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 7,75	5,6	4,5	
230	350230	022211001072	NGUYỄN BẢO	13/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 1,75	4,8	1,5	
231	350231	022211000130	NGUYỄN MINH	28/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Mao Khê	Tiếng Anh 6,25	5,6	4,25	
232	350232	022211010725	KIỆU DUY	07/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 3	5,2	1,75	
233	350233	022211011649	NGUYỄN DINH	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7	4,8	7,75	
234	350234	022211000276	NGUYỄN GIA	16/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh 5	3,6	5,75	
235	350235	022211001300	NGUYỄN VĂN	30/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 6,75	6,4	6,5	
236	350236	022311000199	NGUYỄN VĂN	15/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh 7,25	5,8	7,25	
237	350237	022211009222	TA HÙNG	18/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 5	6,2	5,25	
238	350238	022211004039	TÔNG GIA	21/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 5,5	3,6	2,25	
239	350239	022211007043	VŨ NGUYỄN QUỐC	02/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 3,5	3,6	1,75	
240	350240	022211009448	PHẠM GIA	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 5,25	4	3,5	
241	350241	022211011407	NGUYỄN VĂN	18/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 5	5	2,25	
242	350242	022211000868	NGUYỄN Y	07/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 6,5	6,2	3,75	
243	350243	022211012613	PHẠM ĐANG	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 7	9	5,52	
244	350244	022211001016	PHẠM ANH	30/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 4	3,4	2,75	
245	350245	0222110000181	LÊ QUANG MINH	16/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 4	2	3,25	
246	350246	0302110100689	NGUYỄN ĐỨC	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 7,25	3,2	2	
247	350247	022211008171	NGUYỄN TRUNG	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 5	2,6	3,25	
248	350248	022211008636	PHẠM TRUNG	31/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 5,5	4,6	2	
249	350249	022211009727	BÙI HOÀNG ANH	05/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 5,75	3,8	4,25	
250	350250	022311005075	NGUYỄN KHÁNH	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 6,25	6,4	5,25	
251	350251	022311002930	ĐẶNG KHÁNH	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 7,75	5,2	4,25	
252	350252	022311000387	PHẠM THỊ HƯƠNG	18/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 3,25	5	0,5	
253	350253	022211000354	ĐỖ HAI	26/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 5,75	4,2	5	
254	350254	0222110005405	LÊ TRẦN TIẾN	01/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 2	2,6	1,5	
255	350255	022211008622	NGUYỄN DINH	02/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 6,75	5	8,75	
256	350256	022211001130	NGUYỄN PHÚC THIÊN	03/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 3	3,4	2,75	
257	350257	022311007567	LƯƠNG THỊ	08/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Hoa	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 4,75	2,4	4	
258	350258	030311018349	BÙI THỊ MỸ	22/10/2011	Thanh phố Hải Phòng	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 5	2,8	3,5	
259	350259	022311004209	NGUYỄN THỊ HỒNG	15/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 5	2,8	2,25	
260	350260	022311012911	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	19/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 7,75	8,6	8	
261	350261	022311012206	BÙI BẢO	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 8,25	6,2	4,5	
262	350262	022311004447	DIỆP HOA	20/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sân Dâu	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh 3,5	2,2	1,25	
263	350263	022311000329	ĐÀO KHÁNH	18/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 5,75	6,2	4,5	
264	350264	022311008070	ĐỖ PHƯƠNG	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 6	3,8	2,25	
265	350265	022311000510	ĐỖ THỊ DIỆU	18/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 5	5,2	3,5	
266	350266	024311014602	HÀ KHÁNH	30/06/2011	Tỉnh Bắc Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 7,5	7	4,5	
267	350267	022311002806	HOÀNG NGUYỄN KHÁNH	14/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 6,5	3,2	1,75	
268	350268	022311012501	HỒ TUỆ	17/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 6,75	6	5,25	
269	350269	022311009548	MẠC VŨ PHƯƠNG	22/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7,5	6,2	6,5	
270	350270	022311002646	NGUYỄN DIỆU	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 5	6,2	4,75	
271	350271	022311007412	NGUYỄN ĐẠO HÀ	06/10/2011	Tỉnh Hà Tĩnh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 5,25	4,4	4,25	
272	350272	022211000235	NGUYỄN ĐỨC	03/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh 4	4	2,75	
273	350273	022311002958	NGUYỄN GIA	04/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7,5	9,8	8,75	
274	350274	022311012792	NGUYỄN KHÁNH	15/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 3,25	4,4	1,5	
275	350275	022311005602	NGUYỄN THAI NGOC	17/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 6	4,2	4,5	
276	350276	030311000354	NGUYỄN THỊ KHÁNH	04/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh 7,5	4,6	4,5	
277	350277	022311005392	NGUYỄN THỊ NGOC	23/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 3,25	2,8	2,75	
278	350278	022311004601	PHẠM HỒNG	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7	5,8	4,75	
279	350279	022311011281	HOÀNG THỊ HỒNG	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 5,75	3,4	2,5	
280	350280	022211006785	MẠC DINH	26/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh 5,75	9,6	5	
281	350281	022211005724	NGUYỄN BACH	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh 5,75	4	2,75	
282	350282	022211002109	NGUYỄN DUY	09/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh 6,75	6,6	5,5	
283	350283	022211010181	NGUYỄN DUY	14/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7,25	7,6	3,75	
284	350284	030211006093	NGUYỄN THANH	18/08/2011	Thanh phố Hải Phòng	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh 7,25	5,8	5,25	

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trường THCS	Ngoại ngữ			Điểm bài thi		Ghi chú
									Ngữ văn	Ngữ	Âm	Ngữ	Toán	
285	350285	022211005389	NGUYỄN TRỌNG	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,75		4,6	4,25	
286	350286	022211003223	PHẠM BÌNH	12/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6		7,4	8,5	
287	350287	022211009668	NGUYỄN THANH	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,75		5,8	5,25	
288	350288	022211013029	NGUYỄN THANH	17/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7		7,4	8,25	
289	350289	022211010774	LÝ GIA	04/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,25		3,4	3,25	
290	350290	022211007135	NGUYỄN ĐỨC	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,25		3,2	3,75	
291	350291	022211006367	BUI THI KHANH	30/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25		4,6	4,75	
292	350292	022311009390	TRƯƠNG THIÊN	21/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	7		2,2	4,5	
293	350293	030311017884	LÊ PHƯƠNG	10/04/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4		3,6	3	
294	350294	022311000212	NGUYỄN THANH	16/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,5		5,2	4,25	
295	350295	022311010558	NGUYỄN THỊ THANH	04/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,5		6,8	4	
296	350296	022311010990	PHẠM THỊ	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	2		4	2,75	
297	350297	022311004787	TRẦN CHỊ	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,75		8	6,25	
298	350298	022211013244	NGUYỄN ĐỨC	25/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	1,5		2,2	1,5	
299	350299	030211005095	NGUYỄN ĐỨC	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,75		4,4	2,25	
300	350300	022211000385	TRẦN ĐỨC	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,5		7,4	5,25	
301	350301	022211002030	ĐỖ NHẬT	06/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6		6,2	4,5	
302	350302	022211009870	LÊ NHẬT	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	3,5		5,2	3,75	
303	350303	022311005191	LÊ THỊ BÌNH	05/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,25		7,4	6,25	
304	350304	022211000439	NGO QUANG	28/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	3,25		3,4	3,25	
305	350305	022211008114	NGUYỄN CÔNG	14/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	1,75		1	1,25	
306	350306	022211002857	NGUYỄN ĐOÀN NHẬT	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5		2,2	1,25	
307	350307	022211004422	NGUYỄN ĐỨC	27/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,75		5,2	5,5	
308	350308	022211003203	NGUYỄN GIA	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,25		5,8	8	
309	350309	022211005715	NGUYỄN NHẬT	26/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25		6,8	4	
310	350310	022211012959	NGUYỄN QUANG	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	8,25		9,6	8,25	
311	350311	022211005701	NGUYỄN VĂN	31/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6		3,8	4,5	
312	350312	022211014113	PHẠM BÌNH	09/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25		6,6	5,25	
313	350313	022211012774	PHẠM ĐỨC	17/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	4		2,8	3,5	
314	350314	022211011674	PHẠM GIA	16/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,5		4,2	3,25	
315	350315	030211000369	TRINH TUẤN	24/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,75		2,2	3	
316	350316	022311007578	BUI VU THAO	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6		4,6	3	
317	350317	022311002655	ĐỖ TRÁ	12/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6		3	3,25	
318	350318	022311003735	MAC THỊ TRÀ	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	8		4,8	3,25	
319	350319	022311001668	NGUYỄN HÀ	11/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,5		6,6	6,5	
320	350320	022311005286	NGUYỄN HÀ	28/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,25		2	2,75	
321	350321	022311003633	NGUYỄN HÀ	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6		3,2	3	
322	350322	022211006638	ĐẠO HAI	19/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,5		5,4	7	
323	350323	022211000327	ĐOÀN BẢO	23/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	5,5		3,2	3,75	
324	350324	022211008352	ĐỖ PHƯƠNG	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,5		5,2	3,75	
325	350325	022211006615	LƯU ĐỨC	11/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	4,25		3,4	2,5	
326	350326	022311002881	DƯƠNG QUỲNH	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6		6,4	6,5	
327	350327	022311012342	DƯƠNG VĂN	06/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5,25		2,2	2,25	
328	350328	022311007433	ĐOÀN THANH	25/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	8		7,2	5,25	
329	350329	022311001246	NGUYỄN THANH	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25		4,4	4,5	
330	350330	022311008331	LÊ HA	18/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	8,75		9,6	6,25	
331	350331	022311006338	NGUYỄN THỊ THUY	27/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,75		2,6	3,5	
332	350332	012311002289	PHẠM KIM	28/08/2011	Tỉnh Lai Châu	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,5		2,2	2,75	
333	350333	022311011274	TRINH KIM	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	8,75		4,2	5	
334	350334	022311001361	NGUYỄN THỊ THUY	05/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5,75		4	5,25	
335	350335	022211004349	NGUYỄN MINH	09/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,75		2,2	2,25	
336	350336	022311007405	BUI HOANG HONG	29/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,5		3,6	3,75	
337	350337	022311008557	ĐOÀN HONG	29/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,25		7	5,25	
338	350338	022311004955	LÊ ANH	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,5		7,2	4	
339	350339	022211005627	NGUYỄN ĐỨC	01/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6		7	4,25	
340	350340	022211010021	NGUYỄN HỮU	14/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,5		4,2	2,75	
341	350341	022311004873	NGUYỄN MINH	07/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	8		8,2	5,25	
342	350342	022311008501	NGUYỄN PHẠM BẢO	28/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,25		7,8	4,5	

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Trưởng THCS	Ngọai ngữ	Ngữ văn	N.ngữ	Điểm bài thi	Chí chủ
343	350343	022311006413	NGUYỄN THẢO	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,5	4,8	1,75	
344	350344	022311001739	NGUYỄN TRẦN BẢO	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	5,6	4	
345	350345	022311000612	PHẠM THANH	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,75	5,2	3,75	
346	350346	022311001250	TRẦN HAI	09/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Hoa	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,5	4,6	4,25	
347	350347	022211001202	TRƯỜNG MINH	03/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hùng Đạo	Tiếng Anh	4,5	6,2	4,5	
348	350348	022211000380	HOÀNG BẢO	15/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,5	4,4	4	
349	350349	0222110013917	NGUYỄN HOÀNG	30/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6	9,4	5,25	
350	350350	022211014759	NGUYỄN VIỆT	04/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6	3	2	
351	350351	022211002261	TRẦN TRÍ	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH, THCS và THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,75	3	2	
352	350352	022211013392	TRẦN ĐÌNH BẢO	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	7	4,25	
353	350353	0223110008321	ĐÔNG MINH	22/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,25	4	2,75	
354	350354	022311009465	LE THỊ MINH	08/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	7,75	7,2	5,5	
355	350355	022311001575	NGÔNG THỊ ANH	15/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5	3,4	2,75	
356	350356	022311004336	NGUYỄN THỊ THANH	29/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,25	6,8	4,75	
357	350357	022211007580	LE VĂN THANH	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6	2,8	3,5	
358	350358	022111001455	NGUYỄN PHONG	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5,75	6,6	4	
359	350359	022311009160	ẦN THỊ YẾN	24/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sân Dâu	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,75	5	4	
360	350360	022311007905	DƯƠNG YẾN	05/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,5	4,2	3,5	
361	350361	022311009437	ĐOÀN THỊ TUYẾT	25/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5	2,6	2,5	
362	350362	022311003725	LẠI QUỲNH	06/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,5	3,2	3,75	
363	350363	022311005232	LE THỊ PHUÔNG	04/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	1,5	1,4	1	
364	350364	020311000042	LE THỊ TUYẾT	03/06/2011	Tỉnh Lạng Sơn	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7,25	4,6	3,5	
365	350365	022311000342	NGUYỄN NGỌC	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,75	2,4	1,5	
366	350366	022311007694	NGUYỄN PHUÔNG	09/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,5	3,6	1,75	
367	350367	022311012855	NGUYỄN THỊ YẾN	08/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25	8,4	7,25	
368	350368	022311007887	NGUYỄN THỊ YẾN	03/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	7,5	8,2	5,25	
369	350369	022311012189	NGUYỄN TUYẾT	08/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3,5	4,8	2	
370	350370	022311013109	NGUYỄN TUYẾT	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,75	5	4,75	
371	350371	022311001119	NGUYỄN YẾN	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	8	6,8	5,5	
372	350372	022311006803	NGUYỄN YẾN	22/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	8	7,2	7,75	
373	350373	022311004493	PHẠM YẾN	03/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hùng Đạo	Tiếng Anh	7,25	6,6	5,5	
374	350374	022311013089	PHAN THANH THẢO	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,25	5,2	4,25	
375	350375	022311012409	PHẦN YẾN NGỌC	26/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,5	6,8	4,25	
376	350376	022311007709	TRẦN YẾN	31/10/2011	Thành phố Hà Nội	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,5	7,4	5	
377	350377	022311010700	TRƯỜNG KHÁNH	11/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hùng Đạo	Tiếng Anh	7,5	5	5	
378	350378	022311011249	NGUYỄN THỊ HỒNG	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	8	4,8	4,25	
379	350379	022311004869	PHẠM HỒNG	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,5	3,6	3	
380	350380	022311009644	BE THỊ QUỲNH	01/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tây	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,75	3,8	3,75	
381	350381	022311005123	NGUYỄN THỊ NGỌC	11/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	5	5,25	
382	350382	022311009767	NGUYỄN THỊ YẾN	15/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3,5	4,6	2,25	
383	350383	022311000377	VŨ THỊ KIM	05/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	4,25	2,8	4,5	
384	350384	0222110001150	PHẠM HÒA	10/07/2010	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,5	3,2	3,5	
385	350385	022211005989	HOÀNG NGỌC	04/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,75	1,6	0,75	
386	350386	022211008945	LE THANH	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4	3	5	
387	350387	022211012449	NGUYỄN HOÀNG GIA	31/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	4,75	3,8	2,75	
388	350388	022211011556	NGUYỄN HOÀNG	01/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2	4,2	2,5	
389	350389	022211012236	NGUYỄN THAI	21/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	3,75	3	1,5	
390	350390	022211011795	NGUYỄN VIỆT	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	3,75	5	4,5	
391	350391	022211013597	HOÀNG VĂN	11/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2,75	2	3,5	
392	350392	022211012483	NGUYỄN GIA	22/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,75	4,4	3,5	
393	350393	022211003438	TRẦN XUÂN	22/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	7,5	8,6	6	
394	350394	022211000221	BUI VĂN	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hùng Đạo	Tiếng Anh	6,5	4	4,5	
395	350395	022211010134	ĐO ĐÌNH	29/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6	4,8	3,75	
396	350396	0223110006941	HỒ CẨM	31/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,5	8,2	4,25	
397	350397	022211012405	LE HỒNG	03/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5,25	8,4	5,5	
398	350398	022211000381	LE PHẠM	13/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Hoa	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,25	2,8	3,75	
399	350399	022211011316	LƯU QUANG	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	1	5,4	3,75	
400	350400	022211001976	VŨ VĂN	30/04/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6	4	2,5	



STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngôn ngữ	Trường THCS	Ngôn ngữ	Ngữ văn	N. ngữ	Điểm bài thi	Ghi chú
401	350401	022311009580	ĐIỆP THỊ THU	29/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sân Dư	Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,75	3,8	2,25	
402	350402	022311010027	DƯƠNG TRẦN TRÜC	02/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	2,4	3,2	2	
403	350403	022311003475	BINH NGUYỄN KÝ	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,25	3,2	3,5	
404	350404	022311005159	LÊ MINH	13/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	8,25	9,8	5,75	
405	350405	022311006074	LÊ THẢO	19/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,75	5	2,25	
406	350406	022311006245	NGUYỄN HÀ	29/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	8,5	1,8	5	
407	350407	022311006871	NGUYỄN KHANH	15/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,75	1,8	4,25	
408	350408	022211013721	NGUYỄN MINH	09/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,75	6,8	5,75	
409	350409	022311010020	NGUYỄN THẢO	25/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,25	3,2	4,25	
410	350410	015311007476	NGUYỄN THỊ HOÀI	03/05/2011	Tỉnh Lào Cai	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,5	2	2,75	
411	350411	022311012163	NGUYỄN THỊ MAI	26/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	3,4	4		
412	350412	022311007346	NGUYỄN THỊ MINH	02/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	8,4	4,5		
413	350413	022311008091	NGUYỄN THỊ THU	23/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	3,4	3,75		
414	350414	022311004683	PHẠM HOÀI	16/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Sân Dư	Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7	5,4	4	
415	350415	0223110111396	TRẦN THỊ THU	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,25	5	4,25	
416	350416	022211004877	ĐỖ DĂNG	21/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	1,75	3,2	1	
417	350417	022211006609	NGUYỄN MINH	28/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5	1,6	2,25	
418	350418	022211004127	NGUYỄN SY	14/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,25	3,6	1	
419	350419	022211006588	VŨ VĂN	12/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,25	3,4	3,25	
420	350420	022211002844	ĐIỆP HIẾU	16/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Tráng An	Tiếng Anh	4,5	3,6	3,25	
421	350421	022211011323	HOÀNG MINH	19/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,25	5,4	3,75	
422	350422	022211005983	PHẠM MINH	11/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	0,75	3	0,75	
423	350423	022311005439	NGUYỄN HÀ	29/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,25	3,4	0,75	
424	350424	022311002813	NGUYỄN THỊ TÚ	07/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,5	4	4	
425	350425	022211012186	LÊ HỒNG	02/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,5	1,8	3	
426	350426	022311007636	DƯƠNG TÚ	23/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,5	3,6	1,75	
427	350427	030311001776	ĐÀO THỊ NHƯ	11/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,75	4,6	2,75	
428	350428	031311015221	ĐỖ THỊ DIỆM	07/11/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		Tiếng Anh	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	7,5	5,8	5	
429	350429	022311000196	NGÔ THỊ NHƯ	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,75	3,4	3,25	
430	350430	022311012056	NGUYỄN DIỆM	04/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,25	3,2	2,75	
431	350431	022311008983	NGUYỄN NHƯ	05/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	8,75	9,6	7,25	
432	350432	022311001753	PHẠM NHƯ	16/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,25	1,6	2,25	
433	350433	022311007271	PHẠM NHƯ	07/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,25	1,6	2,25	
434	350434	022311010185	VŨ THỊ MAI	14/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	4,75	4,2	2,5	
435	350435	022211010859	VŨ DĂNG	26/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	1	3	0,5	
436	350436	022211013120	CAO THAI	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7	6,2	5	
437	350437	022211005449	ĐÀO THAI	13/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	4,75	3,8	3,5	
438	350438	083210011488	TRƯỜNG TÂN	16/11/2010	Tỉnh Vĩnh Long	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,75	4,2	3,75	
439	350439	022311008581	NGUYỄN THANH	12/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,25	2	3,25	
440	350440	022311001540	NGUYỄN THỊ THANH	04/12/2011	Thành phố Hải Phòng	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,75	8,2	7,5	
441	350441	022211005152	DƯƠNG NGỌC	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,5	4,4	3,5	
442	350442	022211003802	NGUYỄN BÌNH AN	30/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	3,4	5,25	
443	350443	022211002827	LÊ HUY	31/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,5	2,6	3,5	
444	350444	022211005677	NGUYỄN MINH	21/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	8,5	3	7,75	
445	350445	022211013448	BUI DUY	05/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,75	4,6	2,75	
446	350446	022211008818	DƯƠNG BÀ	09/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	8,25	7,8	6,25	
447	350447	022211012525	HOÀNG VĂN	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sân Dư	Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	0,5	2,6	1,25	
448	350448	022211006878	NGUYỄN BÌNH	02/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,75	3,8	2,25	
449	350449	022211007811	NGUYỄN TRƯỜNG	04/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6	4,8	5	
450	350450	022211002401	PHẠM VĂN	19/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,5	2,4	2,25	
451	350451	022211003378	PHAN TIẾN	24/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,5	4	5,25	
452	350452	022211006120	VŨ TÂN	22/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Tiếng Anh	TH và THCS Tráng An	Tiếng Anh	5	2,8	2	
453	350453	031311017287	BUI THỊ PHUÔNG	27/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	3,75	1	1	
454	350454	022311009852	BUI THU	06/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	8	5,2	4,75	
455	350455	022311001977	ĐỖ THỊ	01/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25	5,4	4	
456	350456	022311002842	HOÀNG THỊ	25/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tây	Tiếng Anh	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,5	3,6	3,25	
457	350457	022311002733	HŨA HUÔNG	31/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,25	6,8	5,75	
458	350458	022311008423	NGUYỄN PHUÔNG	22/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Tiếng Anh	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	4,25	2,4	1,25	

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc tỉ người	Trường THCS	Ngoại ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
										Ngữ văn	N. ngữ	Toán	
459	350459	022311000411	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	25/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	4,75		2,5	Ngoại ngữ vắng thi
460	350460	022311006638	VŨ THỊ PHƯƠNG	THẢO	09/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5,75	3,8	4,25	
461	350461	022311000220	VƯƠNG THANH	THẢO	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	5	2	5,25	
462	350462	022311006684	BÙI THỊ HỒNG	THAM	08/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,5	5,6	2,5	
463	350463	022211000870	ĐÀM GIA	THANG	15/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5	8,4	5,25	
464	350464	026211004514	LE ANH	THANG	18/03/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6	5,4	5,75	
465	350465	022211004131	LE QUANG	THANG	17/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5	3,4	1,75	
466	350466	022211003990	NGUYỄN QUANG	THANG	27/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3	3	1	
467	350467	022211007581	PHẠM VĂN	THANG	26/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,5	6,4	2,25	
468	350468	022211001382	NGUYỄN BÌNH THANH	THIÊN	19/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25	7,4	5,5	
469	350469	022211007935	NGUYỄN NHẬT	THIÊN	01/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	8,2	7,5	
470	350470	022211013069	PHÙNG ỨNG	THIÊN	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3	2	0,75	
471	350471	022211007359	BÙI ĐỨC	THỊNH	05/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,75	3,4	3,25	
472	350472	022211003727	ĐOÀN XUÂN	THỊNH	10/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	3	3,6	2,75	
473	350473	022311002123	DUONG ANH	THO	29/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,5	5	3,5	
474	350474	022311005223	NGUYỄN THỊ ANH	THO	11/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	4,75	2,4	1,5	
475	350475	0223110013005	NGUYỄN THỊ ANH	THO	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,25	5,2	2,75	
476	350476	022311000255	NGUYỄN THỊ KIỀU	THOM	30/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	7	5,2	3,75	
477	350477	022311006230	NGUYỄN PHƯƠNG	THUY	24/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,25	2,2	2,25	
478	350478	022311000382	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THUY	09/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3	2,8	2,25	
479	350479	022311003571	NGUYỄN THỊ THU	THUY	10/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,75	8,2	3,75	
480	350480	022311003052	NGUYỄN THỊ THU	THUY	16/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,75	5,2	4,75	
481	350481	022311003569	NGUYỄN THU	THUY	26/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,5	6,4	3,25	
482	350482	022311003774	PHẠM THANH	THUY	20/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,25	7,8	4,5	
483	350483	022311009395	TÔNG THU	THUY	01/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	8,5	8,4	8,5	
484	350484	022311011289	TRẦN THỊ THU	THUY	26/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,75	3,2	1,25	
485	350485	022311006427	KIEU PHUONG	THUY	09/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,75	6,8	4,75	
486	350486	022311001989	VŨ THANH	THUY	03/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7	4	4,75	
487	350487	022311004400	BÌNH THỊ AN	THUYỀN	22/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,5	7	5	
488	350488	0223110002817	LAI ANH	THU	11/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,75	4	4,25	
489	350489	022311004716	NGÔ ANH	THU	11/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	8	3,8	4,75	
490	350490	022311007168	NGUYỄN ANH	THU	09/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,75	2,4	2,75	
491	350491	022311007813	NGUYỄN MINH	THU	09/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,25	8,4	5	
492	350492	022311012383	NGUYỄN NGOC ANH	THU	29/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Mao Khê I	Tiếng Anh	6,75	5,4	4,25	
493	350493	02231012212	PHẠM THỊ ANH	THU	12/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,25	4,2	2,75	
494	350494	022311012365	TA ANH	THU	28/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5	3	2,75	
495	350495	022311013110	TRƯƠNG THỊ THANH	THU	20/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,5	6,6	4,75	
496	350496	022311002393	VỊ THỊ ANH	THU	02/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,75	8,6	1,25	
497	350497	022311002393	VỊ THỊ ANH	THU	27/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4	2	7	
498	350498	022311004506	ĐỖ NGUYỄN NGÂN	THUONG	09/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6	2,4	3	
499	350499	022211002572	NGUYỄN NGOC	THUONG	07/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	3,75	4	2,25	
500	350500	022311002155	ĐÀNG THUY	TIÊN	23/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	7,75	8	4	
501	350501	022311005297	NGUYỄN TRANG THUY	TIÊN	29/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,75	6,2	4,25	
502	350502	022211004957	DUONG MINH	TIÊN	22/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7,75	1,25	0,75	
503	350503	022211007767	LE LAI HUNG	TIÊN	01/02/2011	Thanh phố Hải Phòng	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	1,25	2,4	4,75	
504	350504	022211004532	LE QUYET	TIÊN	16/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	6,5	4,8	1,25	
505	350505	022211006913	NGUYỄN KIM	TIÊN	07/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	4	2	1,25	
506	350506	022211007538	NGUYỄN VĂN	TIÊN	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,5	8,6	8,75	
507	350507	022211007853	TÀ VĂN	TIÊN	04/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3	2,4	2,25	
508	350508	022211009069	VỊ ĐẠT	TIÊN	29/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,75	5,2	4,75	
509	350509	022311000381	VŨ THỊ	TIÊN	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5	4,2	3	
510	350510	022211011306	NGUYỄN THẮNG TRƯỜNG	TOÀN	15/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	7,75	4,4	4	
511	350511	022311006114	PHẠM THANH	TRÀ	29/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	8,25	3,8	6,25	
512	350512	022311012404	ĐÀO THU	TRANG	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,75	3	2,75	
513	350513	022311011637	ĐINH THỊ KHÁNH	TRANG	25/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	2	2,2	0,75	
514	350514	008311004624	HOÀNG VŨ QUYNH	TRANG	29/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7	3,2	3,75	
515	350515	022311000046	KHÔNG QUYNH	TRANG	10/08/2011	Tỉnh Tuyên Quang	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,25	2,8	1,5	
516	350516	022311005501	LAI QUYNH	TRANG	29/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7	6,6	3,5	
								TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	8	5,4	5,25	

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Tư tưởng THCS	Ngôi ngữ	Điểm bài thi		Chú chú
							ít người			Ngữ văn	Ngữ	Tổng
517	350517	022311000344	LÊ THỊ THUỶ	09/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,75	4,6	4,25
518	350518	022311008759	LÊ THỊ THUỶ	25/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,25	4,4	5,25
519	350519	022311012508	LƯU HUỖN	10/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5,25	4,2	3,5
520	350520	022311004116	NGÔ MAI	13/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	8,25	5,6	5
521	350521	022311010380	NGUYỄN BẢO	19/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,25	2,2	2,75
522	350522	022311008206	NGUYỄN HUỖN	02/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	3	3,2	1,5
523	350523	022311004800	NGUYỄN THỊ THU	28/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7,25	5,6	3,25
524	350524	022311012318	NGUYỄN THỊ THU	28/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	3,8	3,25
525	350525	022311000228	NGUYỄN THỊ THU	08/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,75	3	2
526	350526	022311000800	NGUYỄN THU	31/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,25	6,8	6,25
527	350527	022311004553	NGUYỄN THU	20/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,5	4,2	3,75
528	350528	022311012900	NGUYỄN THUỶ	28/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7,25	5,8	4
529	350529	022311002194	NGUYỄN VIỆT	05/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	5	3,4	5,25
530	350530	022311000216	TRẦN HÀ	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Trang An	Tiếng Anh	4,75	5,2	4,75
531	350531	022311008300	ĐỖ NGỌC	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,5	3,8	4,25
532	350532	022311012846	NGUYỄN THỊ THUỶ	21/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6	1,8	1,75
533	350533	022311009440	TRÂM	26/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7	4	5,5
534	350534	022311007899	NGUYỄN BẢO	08/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	4,25	3,2	0,75
535	350535	022311008949	NGUYỄN ĐOÀN THANH	26/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6	6,6	6,25
536	350536	022211000664	BUI THANH	08/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Trang An	Tiếng Anh	3,5	4	3
537	350537	022211010842	NGUYỄN BẢO	11/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,5	3,6	4
538	350538	022211012157	NGUYỄN ĐỨC	11/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,25	5,4	4,75
539	350539	022211007468	NGUYỄN MINH	06/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3,5	6	4,75
540	350540	022211001755	VŨ QUỐC	07/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7	5,4	4,75
541	350541	022211011710	DIỆP BUI ANH	05/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	1,75	1,4	2,5
542	350542	022211013007	ĐUÔNG ĐOÀN	18/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,75	4,2	1,25
543	350543	022211008583	NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	07/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,5	5,5	3,25
544	350544	022211009618	NGUYỄN ĐỨC	31/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,5	5,2	3
545	350545	022211002276	PHẠM CẨM	12/09/2011	Tỉnh Thái Nguyên	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6	5,4	4,75
546	350546	022211005851	TRẦN VĂN	28/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7	5,4	4,75
547	350547	022211008508	TRẦN XUÂN	10/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,75	4,2	1,25
548	350548	022211008851	BUI QUỐC	18/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,5	5,5	3,25
549	350549	022211011046	NGUYỄN ANH	01/10/2011	Tỉnh Hưng Yên	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	5,5	5,2	3
550	350550	034211009038	PHAN ANH	24/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5,5	3,2	5,25
551	350551	022211010815	ĐỖ XUÂN	26/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	3	3	1,25
552	350552	022211009325	NGUYỄN DUY	09/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5,5	6,4	4,75
553	350553	022211009553	NGUYỄN QUANG	12/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	5	4	4,75
554	350554	022211000064	PHAN NGUYỄN ĐỨC	25/04/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	4	3,2	5,25
555	350555	022211011264	TRẦN MẠNH	26/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	3,75	3,2	4
556	350556	022211000667	TRẦN VŨ THANH	10/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	4	3,4	2,5
557	350557	022211013102	VI HOÀNG	16/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Trang An	Tiếng Anh	2,25	2,4	1,75
558	350558	022211013900	BUI ĐÌNH	06/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	4,75	4,8	3,25
559	350559	022211009260	HOÀNG THANH	19/12/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	0,5	0	1,5
560	350560	022211003543	DIỆP VĂN	12/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,25	4,8	5,75
561	350561	022311013646	NGUYỄN THỊ ANH	17/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,75	9	8,25
562	350562	022211007774	LÊ QUỐC	20/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Tày	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	7,25	4,8	5,25
563	350563	022311005697	LƯU THỊ NHƯ	28/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	8	6,8	6,25
564	350564	022311006177	LƯU TỐ	25/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6,25	4,2	3,75
565	350565	022311010672	NGUYỄN THỊ MỸ	27/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	7,6	5,75
566	350566	030211118105	NHÔ QUANG	05/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6,25	4,8	4,5
567	350567	022311000384	HOÀNG VŨ THU	17/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	4,75	2,6	3,25
568	350568	022311008531	LÊ THANH	18/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	6,75	7,2	3,25
569	350569	022311002660	NGUYỄN THỊ THẢO	15/03/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5	7,4	3,75
570	350570	022311008882	LÊ TUÔNG	08/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	5	2	2
571	350571	022311010942	LÊ TUÔNG	19/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	1	2,4	2,25
572	350572	022211006803	NGUYỄN HỮU	20/11/2011	Tỉnh Bắc Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	7	8,2	4,75
573	350573	022211012799	BUI HÙNG	13/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6,75	2,8	4,75
574	350574	022211011047	NGÔNG BẢO	01/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Nùng	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh			

STT	SBD	Số CCCD	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Tư tưởng THCS	Ngòi ngữ	Điểm bài thi			Ghi chú
575	350575	022211009097	PHẠM THÁI	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	Ngữ văn	N. ngữ	Tổng	
576	350576	024211011400	TRẦN VĂN QUỐC	04/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,25	6,6	3,25	
577	350577	022211001857	VŨ HOÀNG	10/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	6	7,4	4,5	
578	350578	022211008883	HOÀNG QUANG	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	4,25	5,8	3	
579	350579	022211004997	VƯƠNG CÔNG	27/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,75	4,2	3,5	
580	350580	022211002449	BÙI THẾ	02/08/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	4,75	8,8	4,75	
581	350581	022211012598	NGUYỄN KIM	10/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5,25	5,2	4	
582	350582	022211005321	NGUYỄN VĂN	16/06/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	6,75	4,4	3,75	
583	350583	022211002344	PHẠM ĐOÀN VŨ	06/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Dương	Tiếng Anh	7,75	9	5,75	
584	350584	022211006556	NGUYỄN HOÀNG	21/09/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nam		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	1,5	2,4	1,5	
585	350585	022211001842	LÊ THỊ PHƯƠNG	06/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS An Sinh	Tiếng Anh	5,5	5,8	6,5	
586	350586	022211007896	NGUYỄN THỊ YẾN	19/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Hưng Đạo	Tiếng Anh	6,75	4,2	4,25	
587	350587	022211012922	PHẠM NGUYỄN HÀ	21/05/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	4,75	3,6	5	
588	350588	022211005877	LÝ HOÀNG NHƯ Ý	26/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Tày	TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	6	6,8	5,5	
589	350589	022211006945	PHẠM HÀ THANH	10/10/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Bình Khê	Tiếng Anh	5	5,8	4,25	
590	350590	024311016797	BÙI HẢI	28/10/2011	Tỉnh Bắc Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Du	Tiếng Anh	5,5	4	3,75	
591	350591	022211000348	DUONG HAI	27/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Trưng An	Tiếng Anh	7,75	2,6	2	
592	350592	022211011602	DUONG NGUYEN HAI	02/02/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	5	4,6	3,25	
593	350593	022211002139	LÊ HẢI	26/11/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	6	5	3	
594	350594	022211006247	NGUYỄN THỊ HẢI	16/07/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		TH và THCS Việt Dân	Tiếng Anh	7	3	2,25	
595	350595	022211003709	NGUYỄN THỊ HOÀNG	12/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Nguyễn Huệ	Tiếng Anh	8	6,6	4,25	
596	350596	022211002121	PHẠM HẢI	06/01/2011	Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		THCS Mao Khê I	Tiếng Anh	4	4,4	2,25	

(Danh sách này gồm có 596 thí sinh)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Ngô Thị Liêm

